TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26.9.2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐHPT ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Minh H, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 7, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: thôn Z, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Trần Văn Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Lê Thị Hồng P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì 02 vợ chồng sinh sống tại ấp 5, A, C, Đồng Nai. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, lý do anh phát hiện chị P bị nghiện ma túy đá, anh đã nhiều lần khuyên nhủ chị P nhưng chị

P vẫn chứng nào tật nấy, không chịu cai nghiện, 02 vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm vì vậy từ ngày 28/11/ 2020 chị P bỏ về nhà mẹ ruột ở thôn Z, xã B, huyện H sinh sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lê Thị Hồng P.

Về con chung: quá trình chung sống, anh và chị Lê Thị Hồng P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết, bị đơn chị Lê Thị Hồng P không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do chị Lê Thị Hồng P vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trần Văn Minh H nộp đơn xin ly hôn với chị Lê Thị Hồng P (cư trú tại: thôn Z, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn anh Trần Văn Minh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Lê Thị Hồng P lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn Minh H về yêu cầu ly hôn: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án xác định được anh Trần Văn Minh H và chị Lê Thị Hồng P có đăng ký kết

hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 28/02/2020. Quá trình chung sống, giữa anh Trần Văn Minh H và chị Lê Thị Hồng P phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay hai bên đã không còn chung sống, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hơn thế nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập và tiến hành các phiên hòa giải nhưng chị Lê Thị Hồng P đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, cho thấy chị P cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh Hải. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa anh Trần Văn Minh H và chị Lê Thị Hồng P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc anh Trần Văn Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị Hồng P là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con: anh Trần Văn Minh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Trần Văn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: anh Trần Văn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn Minh H, anh Trần Văn Minh H được ly hôn chị Lê Thị Hồng P.

2. Về án phí: anh Trần Văn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000429 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, anh Trần Văn Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: anh Trần Văn Minh H và chị Lê Thị Hồng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận**:**
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nàng Hương